

Bản án số: 331/2020/HS-PT

Ngày 17 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H2 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán:

Ông Đặng Văn Thành

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 680/2019/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2019/HS-ST ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1981 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn ĐH, xã ĐM, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Cẩm L và có 01 con (sinh năm 2013);

Nhân thân:

Năm 2009, bị Công an huyện ĐM khởi tố về hành vi đánh bạc, đến ngày 24/8/2009 Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐM căn cứ Nghị quyết số 33/2009/NQ-QH12 của Quốc hội, đình chỉ vụ án, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, chuyển xử phạt vi phạm hành Ch số tiền 500.000 đồng, đã chấp hành xong.

Bản án số 25/2010/HSST ngày 31/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện ĐS xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc, thời gian thử thách là 01 năm, đã được xóa án tích.

Bản án số 20/2019/HSST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện KN xử phạt 25.000.000 đồng về tội đánh bạc, đã chấp hành xong ngày 08/7/2019.

Bị các bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2019 đến ngày 25/3/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, ngày 25/5/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú; (*vắng mặt*).

2. Lưu Quốc H (tên gọi khác: **HT**), sinh năm 1978 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn PT, xã ĐSk, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn N (đã chết) và bà Lê Thị T; có vợ là Cao Thị Ng và có 05 con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013).

Nhân thân và tiền án:

Bản án số 85/2008/HSST ngày 10/9/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”, hiện đã được xóa án tích;

Bản án số 31/2018/HSST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng;

Ngày 16/02/2019 tiếp tục thực hiện hành vi “Đánh bạc” trong thời gian thử thách và bỏ trốn đến ngày 24/6/2019 đầu thú;

Bị các bị bắt tạm giam từ ngày 24/6/2019 đến ngày 12/7/2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; (*vắng mặt*).

3. Nguyễn Phương Q, sinh năm 1984 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố 13, thị trấn ĐM, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành Ph và bà Nguyễn Thị Kim H; có vợ là Hà Thị Tâm Th và có 01 con (sinh năm 2008);

Nhân thân:

Bản án số 150/2004/HSST ngày 28/7/2004 của Tòa án nhân dân thành phố BMT xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã được xóa án tích;

Bản án số 21/2010/HSST ngày 20/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện ĐS xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, hiện đã được xóa án tích;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2019 đến ngày 25/3/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; ngày 26/5/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú; (*vắng mặt*).

4. Nguyễn Ngọc L (tên gọi khác: **T**), sinh năm 1980 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn TH1, xã ĐSk, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc A (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim L (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Uyên V và 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007);

Nhân thân:

Bản án số 406/1999/HSPT ngày 26/6/1999 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, hiện đã được xóa án tích;

Thực hiện hành vi đánh bạc vào ngày 16/02/2019 sau đó trốn đến ngày 21/2/2019 đầu thú; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/3/2019; (*vắng mặt*).

5. Lê Văn H1, sinh năm 1976 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn XL2, xã ĐSk, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K (đã chết) và bà Trần Thị V; có vợ là Lê Thị D và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2006);

Nhân thân: Bản án số 46/2009/HSST ngày 14/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện ĐM xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 01 năm, đã được xóa án tích.

Bị bắt ngày 17/02/2019 đến ngày 25/3/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; ngày 26/5/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; (*vắng mặt*).

6. Nguyễn Duy L1, sinh năm 1987 tại tỉnh Đắk Nông, nơi cư trú: Thôn ĐH2, xã Đắc H2, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H (đã chết) và bà Trần Thị H; có vợ là Nguyễn Thị V và có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018);

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2019 đến ngày 26/02/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; (*có mặt*).

7. Lê Văn H2, sinh năm 1963 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn XL2, xã ĐSk, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Kh (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch; có vợ là Nguyễn Thị L và có 06 con (lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1995);

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2019 đến ngày 26/02/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; (*vắng mặt*);

8. Lê Trọng H3, sinh năm 1975 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn XL2, xã ĐSk, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng H (đã chết) và bà Phan Thị N (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Minh D và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2008 và nhỏ nhất sinh năm 2018);

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2019 đến ngày 26/02/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; (*có mặt*).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Võ Tá H4, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16/02/2019, sau khi đi đám tân gia về thì Võ Tá H4 trú tại thôn XL1, xã ĐSk, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông, thấy Lê Văn H2, Lê Trọng H3 và

một số người khác đang ngồi chơi xóc vỏ hạt dưa ăn tiền trước sân nhà, Võ Tá H4 nhắc nhở nên những người này nghỉ. Khoảng 10 phút sau, những người này xin vào nhà Võ Tá H4 để đánh bạc, thì H4 đồng ý. Sau đó, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Phương Q, Nguyễn Duy L1, Nguyễn Văn Ch, Lê Văn H2, Lê Trọng H3 và một số người khác đi vào phòng khách đánh bạc. Tại đây, Nguyễn Văn Ch tự mang dụng cụ đến, lấy chặn, chiếu của nhà Võ Tá H4 để phục vụ đánh bạc; Võ Tá H4 đóng cửa phòng khách và ra phía ngoài bán cà phê. Khoảng 30 phút sau, Nguyễn Phương Q đang đánh bạc trong phòng khách gọi mua nước và thuốc lá, Võ Tá H4 đem 06 lon nước và 02 gói thuốc lá vào trong sòng bạc thì được Q trả số tiền 100.000 đồng. Lúc này, Nguyễn Ngọc L đưa cho Võ Tá H4 số tiền xâu 450.000 đồng do L đã thu của các con bạc trước đó để trả công cho việc mượn địa điểm để đánh bạc. Võ Tá H4 cầm tiền và đi ra đóng cổng lại để tránh bị cơ quan chức năng phát hiện. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Lê Văn H1 đến nên Võ Tá H4 mở cửa để H1 vào trong đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an tỉnh Đắk Nông bắt quả tang cùng tang vật, Võ Tá H4 giao nộp số tiền 550.000 đồng, trong đó có 100.000 đồng tiền bán nước ngọt, thuốc lá và 450.000 đồng tiền xâu (BL 472 - 493; 660).

Quá trình đánh bạc thì Nguyễn Duy L1 và Nguyễn Văn Ch là người trực tiếp xóc cái và tham gia đánh bạc với: Lê Văn H1, Lê Văn H2, Lê Trọng H3, Nguyễn Phương Q, Nguyễn Ngọc L và Lưu Quốc H.

Hình thức đánh bạc xóc đĩa như sau: Người cầm cái cho 04 quân vị vào trong đĩa, sau đó úp bát lên đĩa rồi xóc lên, xuống nhiều lần, khi không xóc nữa thì bỏ xuống chiếu, cách chơi là đánh chặn, lẻ. Người chơi sẽ đặt tiền vào bên chặn hoặc lẻ, chặn là có 02 hoặc 04 quân vị ngửa lên cùng một màu, còn lẻ là có 01 hoặc 03 quân vị ngửa lên cùng một màu. Sau khi những người chơi đặt tiền xong thì người cầm cái sẽ mở bát ra để biết thắng thua. Nếu mở bát ra lẻ thì người mở bát làm cái lấy tiền của người đặt cửa chặn để chung cho người đặt cửa lẻ và ngược lại. Nếu chung thừa tiền thì người mở bát làm cái được hưởng, nếu thiếu thì phải bỏ ra để chung cho người thắng cược. Người mở bát làm cái có thể tham gia đặt cược bên chặn hoặc lẻ nếu muốn tham gia chơi và tính ăn thua như những người đặt cược. Cứ mỗi ván thua thì người chơi lấy tiền ra để đánh tiếp, nếu thắng thì lấy tiền về để ở vị trí ngồi. Quá trình đánh bạc, Nguyễn Ngọc L nói các con bạc ai tham gia chơi thì đóng góp tiền xâu tùy khả năng của từng người để trả tiền cho Võ Tá H4.

Tổng số tiền các bị cáo tự khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc là 19.150.000đ (mười chín triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), cụ thể như sau:

- Khoảng 14 giờ ngày 16/02/2019, Lưu Quốc H gặp Nguyễn Ngọc L tại quán của Võ Tá H4 và rủ nhau đánh bạc. Lưu Quốc H nói L rủ thêm một số người nữa cùng tham gia chơi nên L đã gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn Ch và Nguyễn Phương Q. Tại đây, Lưu Quốc H đực quân vị nhưng không đặt nên Ch đực quân vị từ lá bài tứ lơ khơ. Lưu Quốc H mang theo 1.200.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Ban đầu thì L1 cầm cái xóc đĩa được 04 ván thì Lưu Quốc H là người trực tiếp mở bát và chung chi phần chênh lệch số tiền các con bạc đặt cược, thắng được 2.000.000 đồng. Sau đó Ch cầm cái xóc đĩa thì H mở bát chung chi phần chênh lệch và trực tiếp đặt cược sát phạt với các con bạc khác, mỗi ván đánh từ 300.000 đồng đến 700.000 đồng, thì thua hết

số tiền và đứng ngoài xem. Khi đánh bạc, Lưu Quốc H có đóng 100.000 đồng tiền xâu cho L để đưa cho Võ Tá H4, đến khi bị bắt quả tang, H chạy thoát và sau đó đến đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông (BL 606 - 617b; 675, 675a).

- Khoảng 14 giờ ngày 16/02/2019, Nguyễn Ngọc L đến uống nước tại quán của Võ Tá H4 và có mượn H4 số tiền 5.000.000 đồng; mượn của Trần Đình H5 số tiền 2.000.000 đồng. Khi mượn tiền L không nói mượn để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Sau đó, L gọi điện thoại rủ thêm Nguyễn Văn Ch và Nguyễn Phương Q đến đánh bạc. L sử dụng số tiền 600.000 đồng mang theo và 2.000.000 đồng mượn của H5 để đánh bạc. Quá trình đánh bạc có một số ván L trực tiếp mở bát để sát phạt với các con bạc khác; L đặt cược khoảng 20 ván, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 2.000.000 đồng, và thua hết số tiền 2.600.000 đồng. Trong khi đánh bạc, L nói mọi người đóng tiền xâu, riêng L đóng 200.000 đồng, sau đó L đưa tiền xâu của mọi người cho Võ Tá H4; ngoài ra L còn trả nợ cho Nguyễn Phương Q số tiền 5.000.000 đồng do L mượn trước đó. Khi bị bắt quả tang, L chạy thoát và sau đó đến đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông (BL 580 - 603; 664, 665).

- Khoảng 14 giờ ngày 16/02/2019, Nguyễn Văn Ch đang uống cà phê với Nguyễn Phương Q, Nguyễn Duy L1 và đối tượng tên T (chưa xác định được nhân thân lai lịch) tại quán cà phê Song Mã thuộc Thôn ĐH, xã ĐM, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông, thì Nguyễn Ngọc L gọi điện rủ đi đánh bạc và nói Ch mang theo dụng cụ để phục vụ cho việc đánh bạc. Ch rủ Q, L1, T đi đánh bạc thì tất cả đồng ý. Ch đi về nhà của mình sát bên quán cà phê Song Mã để lấy xe mô tô, và mang các dụng cụ để đánh bạc gồm: 01 đục, 01 ống tuýp sắt, 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 01 chén nhựa, 01 đĩa sứ, một miếng gỗ hình chữ nhật, 01 bàn đánh Sen cô đến nhà Võ Tá H4. Tại đây, Ch đục quân vị rồi để xuống chiếu bạc cho L1 xóc cái. Khoảng 20 phút sau, các con bạc yêu cầu đổi L1 sang Ch cầm cái. Ch sử dụng số tiền 500.000 đồng mang theo để đánh bạc nhưng không trực tiếp mở bát mà đặt cược như các con bạc khác, Ch đặt cược từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng, thắng được 1.800.000 đồng nhưng khi bị bắt bỏ hết số tiền này xuống chiếu bạc, còn số tiền 500.000 đồng mang theo sử dụng đánh bạc thì Ch để trong túi quần (BL 494 - 523; 656, 657).

- Ngày 16/02/2019, Nguyễn Duy L1 là người xóc cái được 04 ván nhưng không mở bát tham gia đặt cược. Khi đổi người cầm cái thì L1 dùng số tiền 7.000.000 đồng mang theo để đặt cược 10 ván, mỗi ván từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Khi bị bắt, L1 đang thắng được 5.000.000 đồng và bỏ số tiền 11.400.000 đồng (gồm tiền mang theo để đánh bạc và tiền thắng) xuống chiếu bạc, còn lại trên người 600.000 đồng. Quá trình đánh bạc, L1 đóng tiền xâu 100.000 đồng (BL 524 - 543; 668 - 670).

- Khoảng 14 giờ ngày 16/02/2019, Nguyễn Phương Q nhận được điện thoại của Nguyễn Ngọc L rủ xuống nhà Võ Tá H4 để đánh bạc. Khi đi, Q mang theo số tiền 1.200.000 đồng nhưng khi đến nhà của Võ Tá H4 thì Q không sử dụng số tiền này mà lấy của L số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc (do L nợ Q trước đó). Q đặt cược khoảng 10 ván, mỗi ván đặt từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Khi bị bắt không thắng, không thua và bỏ số tiền 5.000.000 đồng đánh bạc và số tiền 1.200.000 đồng mang theo trước đó không dùng để đánh bạc xuống chiếu bạc. Khi đánh bạc, Q

có trả 100.000 đồng tiền mua nước và thuốc lá cho Võ Tá H4 (BL 544 - 567; 658, 659).

- Khoảng 15 giờ ngày 16/02/2019, Lê Trọng H3 đi bộ từ nhà của mình đến quán của Võ Tá H4 uống nước, H3 thấy có nhiều người trong phòng khách nhà H4 nên đi vào xem và tham gia đánh bạc. H3 mang theo số tiền 350.000 đồng, đánh 05 đến 06 ván, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, khi bị bắt thì H3 thua hết số tiền mang theo (BL 618 - 631; 662, 663).

- Khoảng 16 giờ ngày 16/02/2019, Lê Văn H1 đi bộ đến nhà của Võ Tá H4. Đến nơi H1 nghe nói bên trong nhà H4 đang đánh bạc nên H1 nói Võ Tá H4 mở cổng để H1 vào đánh bạc. H1 mang theo số tiền 7.000.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh 03 ván, mỗi ván 100.000 đồng. Khi bị bắt H1 đang thắng được 300.000 đồng nhưng H1 vút hết số tiền 2.300.000 đồng xuống chiếu bạc. Số tiền còn lại 5.000.000 đồng, Cơ quan điều tra thu giữ trên người của H1, không sử dụng vào việc đánh bạc (BL 568 - 579; 666, 667).

- Khoảng 16 giờ ngày 16/02/2019, Lê Văn H2 thấy trong nhà của H4 đang đánh bạc nên H2 đi vào tham gia. H2 mang theo số tiền 500.000 đồng, đánh 05 ván, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Khi bị bắt, H2 thua hết số tiền mang theo (BL 632 - 643; 661).

Thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 47.500.000đ (bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó có 1.200.000 đồng của bị cáo Nguyễn Phương Q không sử dụng đánh bạc nhưng vút xuống chiếu bạc. Trong số tiền 46.300.000 đồng còn lại, các bị cáo khai nhận sử dụng vào mục đích đánh bạc, tuy nhiên không xác định được của ai do trong quá trình đánh bạc có một số con bạc thua nên về trước và trong quá trình bắt quả tang, có một số con bạc bỏ trốn và vút tiền xuống chiếu bạc. Tổng số tiền thu được trên người các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 1.100.000 đồng; tiền thu xâu do Võ Tá H4 tự nguyện giao nộp là 450.000 đồng. Tổng số tiền chứng minh được các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 47.850.000đ (bốn mươi bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án:

- *Thu giữ trong quá trình bắt quả tang (BL 256 - 259):*

+ Số tiền thu được trên chiếu bạc: 47.500.000 đồng;

+ Số tiền do Võ Tá H4 giao nộp: 550.000 đồng (tiền xâu 450.000 đồng; tiền bán nước và thuốc lá 100.000 đồng);

+ 01 chiếu nhựa; 01 chén nhựa; 01 đĩa sứ; 04 quân vị; 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 ống tuýp kim loại dài 26,5cm, đường kính 2,5cm; 01 ống kim loại dài 09cm, đường kính 2,5cm; 01 miếng gỗ hình vuông có cạnh: dài 15cm, rộng 9,5cm, cao 2,5cm; 01 bảng Sen cô hình vuông có cạnh dài 50cm.

Tạm giữ tài sản của các bị cáo trong quá trình bắt quả tang:

- Tạm giữ của Nguyễn Duy L1 (BL 242): Số tiền 600.000 đồng; 01 Chứng minh nhân dân (viết tắt là CMND) mang tên Nguyễn Duy L1; 01 Điện thoại di động (viết tắt là ĐTDĐ) đã qua sử dụng, nhãn hiệu Nokia, màu đen trắng, có số IMEI1: 3558.1009.6835.619, số IMEI2: 3558.2609.1835.610.

- Tạm giữ của Nguyễn Phương Q (BL 241): 01 ĐTDĐ đã qua sử dụng, nhãn hiệu Sam Sung, màu vàng đồng, có số IMEI1: 3534.1508.1453.154, số IMEI2: 3534.1608.1453.152; 01 ĐTDĐ đã qua sử dụng nhãn hiệu Nokia, màu đen, có số IMEI1: 3569.3509.7785.536; số IMEI2: 3569.3509.9376.284.

- Tạm giữ của Lê Văn H2 (BL 237): 01 ĐTDĐ đã qua sử dụng, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, có số IMEI1: 3551.4507.1385.227, số IMEI2: 3551.4507.1385.235.

- Tạm giữ của Võ Tá H4 (BL 243): 01 ĐTDĐ đã qua sử dụng, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, có số IMEI1: 357781-06-885188-4.

- Tạm giữ của Lê Trọng H3 (BL 244): 01 CMND mang tên Lê Trọng H3;

- Tạm giữ của Lê Văn H1 (BL 245): Số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) và 01 Giấy phép lái xe mô tô mang tên Lê Văn H1.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn Ch (BL 235): Số tiền: 500.000 đồng; 01 ĐTDĐ đã qua sử dụng, nhãn hiệu Nokia 3310, màu đen, có số IMEI: 3558.1009.8210.176, số IMEI2: 3558.2609.3210.168; 01 ĐTDĐ đã qua sử dụng, nhãn hiệu Iphone, màu đen, có số IMEI1: 3530.4809.1886.87.

- Tạm giữ của anh Võ Tá H6 (BL 238): 01 ĐTDĐ đã qua sử dụng, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, có số IMEI: 35171.81061.02156.713.

- Tạm giữ của anh Phan Văn C (BL 239): 01 ĐTDĐ đã qua sử dụng, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng đồng, có số IMEI: 3557.2807.6552.808; 01 CMND mang tên Phan Văn C.

- Tạm giữ của anh Lê Trọng H7 (BL 240): 01 ĐTDĐ đã qua sử dụng, nhãn hiệu Nokia, màu đen, có số IMEI1: 3589.9009.0244.963, số IMEI2: 3589.9009.1244.962.

- Tạm giữ 01 ĐTDĐ đã qua sử dụng, nhãn hiệu Iphone, màu vàng đồng, có số IMEI: 3558.7706.5461.792, do bị cáo Lưu Quốc H giao nộp ngày 22/5/2019 (BL 236).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2019/HS-ST ngày 25/9/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Lưu Quốc H, Nguyễn Phương Q, Nguyễn Ngọc L, Lê Văn H1, Nguyễn Duy L1, Lê Văn H2, Lê Trọng H3 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2019 đến ngày 25/3/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lưu Quốc H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; tổng hợp hình phạt 08 tháng tù của Bản án số 31/2018/HSST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân

tính Đắc Nông, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2018 đến 24/4/2018 (của bản án trước) và từ ngày 24/6/2019 đến ngày 12/7/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2019 đến ngày 25/3/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn H1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2019 đến ngày 25/3/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L1 01 (một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2019 đến ngày 26/02/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn H2 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2019 đến ngày 26/02/2019

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Trọng H3 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2019 đến ngày 26/02/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Võ Tá H4 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) về tội “Gá bạc”; tuyên về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 30/9/2019, bị cáo Nguyễn Văn Ch có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động Ch trong gia đình. Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có cha đẻ là người có công với cách mạng.

Ngày 30/9/2019, bị cáo Lưu Quốc H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Quá trình điều tra, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo là trụ cột Ch trong gia đình. Mẹ bị cáo là bà Lê Thị T là người có công với Cách mạng.

Ngày 01/10/2019, bị cáo Nguyễn Phương Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha bị cáo đã mất, bị cáo là lao động Ch trong gia đình.

Ngày 30/9/2019, bị cáo Nguyễn Ngọc L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do: Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội và cảm thấy ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có vợ và 02 con nhỏ, cha mẹ bị cáo đã mất nên bị cáo là trụ cột Ch trong gia đình.

Ngày 02/10/2019, bị cáo Lê Văn H1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do: Mức án mà tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là quá nặng. Bị cáo là lao động Ch trong gia đình, vợ yếu, các con bị cáo còn phải đi học. Gia đình bị cáo có chú ruột là Lê Văn D được thưởng huân chương kháng chiến và là liệt sĩ.

Ngày 01/6/2019, bị cáo Nguyễn Duy L1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do: Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, bị cáo cảm thấy ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động Ch trong gia đình. Cha bị cáo là thương binh; con bị cáo còn nhỏ.

Ngày 30/9/2019, bị cáo Lê Văn H2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do: Mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là quá nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thành khẩn khai báo. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động Ch trong gia đình.

Ngày 30/9/2019, bị cáo Lê Trọng H3 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do: Mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là quá nặng. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động Ch trong gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Lưu Quốc H, Nguyễn Phương Q, Nguyễn Ngọc L, Lê Văn H1 và Lê Văn H2 vắng mặt; các bị cáo Nguyễn Duy L1 và Lê Trọng H3 có mặt và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến, quan điểm của Viện kiểm sát đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Lưu Quốc H, Nguyễn Phương Q, Nguyễn Ngọc L, Lê Văn H1, Nguyễn Duy L1, Lê Văn H2 và Lê Trọng H3:

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Lưu Quốc H, Nguyễn Phương Q, Nguyễn Ngọc L, Lê Văn H1, Nguyễn Duy L1, Lê Văn H2 và Lê Trọng H3 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng người, đúng tội theo quy định pháp luật. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh

giá tính chất, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội từng bị cáo, đủ đảm bảo giáo dục, cải tạo riêng và răn đe, phòng ngừa chung. Những lý do kháng cáo mà các bị cáo đưa ra tại phiên tòa phúc thẩm đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét hoặc không đủ cơ sở để được chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Lưu Quốc H, Nguyễn Phương Q, Nguyễn Ngọc L, Lê Văn H1, Nguyễn Duy L1, Lê Văn H2 và Lê Trọng H3 được nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Lưu Quốc H, Nguyễn Phương Q, Nguyễn Ngọc L, Lê Văn H1, Lê Văn H2 có đơn xin hoãn phiên tòa với cùng lý do là đang điều trị bệnh nên không đảm bảo sức khỏe để tham dự phiên tòa. Xét việc vắng mặt của các bị cáo Ch, H, Q, L, H1 và H2 với lý do như trên không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 352 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm, thống nhất với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, xét xử vắng mặt các bị cáo này theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có khiếu nại hay tố cáo hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm nên các hành vi và quyết định này đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16-02-2019, với mục đích thu lợi bất Ch từ việc thu tiền xâu của các con bạc, Võ Tá H4 đã cho: Nguyễn Văn Ch (chuẩn bị các dụng cụ đánh bạc và đục con vị và cùng L1 xóc cái), Lưu Quốc H, Nguyễn Phương Q, Nguyễn Ngọc L, Lê Văn H1, Nguyễn Duy L1, Lê Văn Hoà, Lê Trọng H3 sử dụng phòng khách nhà của mình thuộc thôn XL1, xã Đăk Săk, huyện ĐM, tỉnh Đăk Nông đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, sát phạt thắng thua bằng tiền trái phép. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đăk Nông bắt quả tang cùng tang vật, thu giữ: 46.300.000đ trên chiếu bạc; 450.000đ tiền xâu do Võ Tá H4 giao nộp; 1.100.000đ thu trên người các bị cáo. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc được xác định là: 47.850.000đ.

[2.2] Từ hành vi phạm tội như trên, cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Lưu Quốc H, Nguyễn Phương Q, Nguyễn Ngọc L, Lê Văn H1, Nguyễn Duy L1, Lê Văn H2 và Lê Trọng H3 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội theo quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Lưu Quốc H, Nguyễn Phương Q, Nguyễn Ngọc L, Lê Văn H1, Nguyễn Duy L1, Lê Văn H2 và Lê Trọng H3:

[3.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, gia đình và xã hội bất bình và lên án.

[3.2] Trước đó, bị cáo Lưu Quốc H đã 02 lần bị kết án về tội đánh bạc, phạm tội lần này với tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại khoản h Điều 52 của Bộ luật Hình sự (do thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian thử thách); các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Phương Q, Nguyễn Ngọc L và Lê Văn H1 đều thuộc trường hợp có nhân thân xấu. Riêng các bị cáo Nguyễn Duy L1, Lê Văn H2 và Lê Trọng H3 phạm tội lần đầu; nhưng bị cáo H2 và bị cáo H3 là những người khởi xướng, xin vào nhà Võ Tá H4 để đánh bạc và được H4 đồng ý; còn bị cáo L1 (cùng với bị cáo Ch) là người trực tiếp xóc cái và tham gia đánh bạc cho đến khi bị bắt quả tang. Qua đó xét thấy, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt là tương xứng với tính chất, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, đủ đảm bảo giáo dục, cải tạo riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[3.3] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân các bị cáo và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho từng bị cáo theo đúng quy định pháp luật.

[3.4] Bị cáo Lưu Quốc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Phương Q, Nguyễn Ngọc L, Lê Văn H1, Lê Văn H2 và Lê Trọng H3 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, nhưng đều không đưa ra được tình tiết nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận. Riêng bị cáo Nguyễn Duy L1 có cung cấp thêm các tài liệu gồm: Giấy khen của Ban chấp hành huyện đoàn ĐS tặng cho bị cáo vào năm 2011; Giấy khen của UBND xã Đắc H2 tặng cho mẹ bị cáo là bà Trần Thị H vì đã có thành tích trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2017; Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Đắc Nông tặng cho bà Trần Thị H vì đã có thành tích xuất sắc đóng góp vào hoạt động Ngân hàng Ch sách xã hội tỉnh Đắc Nông giai đoạn 2002-2017 và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Đắc Nông tặng cho gia đình bà Trần Thị H vì đã có thành tích xuất sắc, tiêu biểu thực hiện phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tỉnh Đắc Nông 5 năm (2007-2011), nhưng cũng không đủ cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo.

[3.5] Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Lưu Quốc H, Nguyễn Phương Q, Nguyễn Ngọc L, Lê Văn H1, Nguyễn Duy L1, Lê Văn H2 và Lê Trọng H3; giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

[4] Các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Lưu Quốc H, Nguyễn Phương Q, Nguyễn Ngọc L, Lê Văn H1, Nguyễn Duy L1, Lê Văn H2 và Lê Trọng H3 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Lưu Quốc H, Nguyễn Phương Q, Nguyễn Ngọc L, Lê Văn H1, Nguyễn Duy L1, Lê Văn H2 và Lê Trọng H3; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2019/HS-ST ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Lưu Quốc H, Nguyễn Phương Q, Nguyễn Ngọc L, Lê Văn H1, Nguyễn Duy L1, Lê Văn H2, Lê Trọng H3 phạm tội “*Đánh bạc*”.

1- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Ch** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2019 đến ngày 25/3/2019.

2- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lưu Quốc H** (tên gọi khác: **HT**) 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; tổng hợp hình phạt 08 tháng tù của Bản án số 31/2018/HSST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2018 đến 24/4/2018 (của bản án trước) và từ ngày 24/6/2019 đến ngày 12/7/2019.

3- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc L** (tên gọi khác: **T**) 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phương Q** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2019 đến ngày 25/3/2019.

5- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê Văn H1** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2019 đến ngày 25/3/2019.

6- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy L1** 01 (một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2019 đến ngày 26/02/2019.

7- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê Văn H2** 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2019 đến ngày 26/02/2019

8- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê Trọng H3** 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2019 đến ngày 26/02/2019.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Lưu Quốc H, Nguyễn Phương Q, Nguyễn Ngọc L, Lê Văn H1, Nguyễn Duy L1, Lê Văn H2 và Lê Trọng H3, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 17 tháng 6 năm 2020./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC;
- Viện Trưởng VKSNDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- Công an tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông;
- Các bị cáo tại ngoại (8);
- Lưu HS (25b).

Đỗ Đình Thanh